

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng - Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Ngô Chí T - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6, khoản 3 Điều 13, điểm a Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 29/6/2020 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị Ng và bị đơn anh Ngô Chí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Chí T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con cái:* Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Chí T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên là: Ngô Quốc Đ – sinh ngày 24/5/2016 (Giới tính:Nam). Hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Chí T đều thống nhất thỏa thuận là giao cháu Ngô Quốc Đ – sinh ngày 24/5/2016 (Giới tính:Nam) cho anh Ngô Chí T (Bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và chị Ng có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2020. Hàng tháng chị Ng phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Quốc Đ trực tiếp cho Anh Ngô Chí T – sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Hoặc qua Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Ngô Chí T có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi anh có yêu cầu.

Chị Lê Thị Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Chí T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Chí T thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị Ng chịu toàn bộ tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch vì là người phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định. Nhưng hiện tại chị Lê Thị Ng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/ 2018/0004671, ngày 04 tháng 6 năm 2020. Vì vậy, chị Lê Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

Anh Ngô Chí Tiến không phải nộp tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã N, huyện V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

